

Số: *19* /2017/QĐ-UBND

Thái Bình, ngày *12* tháng 10 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định phân cấp Quản lý Hoạt động đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Thái Bình ban hành kèm theo Quyết định số 07/2016/QĐ-UBND ngày 21/7/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 15/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ về đầu tư theo hình thức đối tác công tư;

Căn cứ Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 05/2015/TT-BXD ngày 30/10/2015 của Bộ Xây dựng Quy định về quản lý chất lượng xây dựng và bảo trì nhà ở riêng lẻ;

Căn cứ Thông tư số 03/2016/TT-BXD ngày 10/3/2016 của Bộ Xây dựng Quy định phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 26/2016/TT-BXD ngày 26/10/2016 của Bộ Xây dựng Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng Quy định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung về thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 90/TTr-SXD ngày 24/8/2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định phân cấp Quản lý Hoạt động đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Thái Bình ban hành kèm theo Quyết định số 07/2016/QĐ-UBND ngày 21/7/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh, cụ thể như sau:

1. Sửa đổi tên Điều 20 như sau:

“Điều 20. Thẩm quyền thẩm định và trình phê duyệt dự án đầu tư xây dựng, thẩm định thiết kế cơ sở”

2. Sửa đổi, bổ sung Khoản 1, Khoản 2, Khoản 4 Điều 20 như sau:

“1. Đối với dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước

a) Thẩm quyền thẩm định dự án của Cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Bộ Xây dựng, Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành (sau đây gọi chung là Bộ quản lý xây dựng chuyên ngành) quy định tại Khoản 4 Điều 1 Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng (sau đây gọi tắt là Nghị định số 42/2017/NĐ-CP);

b) Sở Xây dựng chủ trì thẩm định dự án nhóm B, nhóm C, dự án do Cơ quan chuyên môn về xây dựng trực thuộc Bộ quản lý xây dựng chuyên ngành phân cấp hoặc ủy quyền thẩm định được đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh (trừ các dự án quy định tại Điểm a Khoản này) đối với công trình dân dụng; công trình công nghiệp vật liệu xây dựng, công nghiệp nhẹ; công trình hạ tầng kỹ thuật (bao gồm cả công trình hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp); công trình giao thông trong đô thị, khu công nghiệp (trừ công trình cầu vượt sông và đường quốc lộ);

c) Sở Giao thông vận tải chủ trì thẩm định các dự án nhóm B, nhóm C, dự án do Cơ quan chuyên môn về xây dựng trực thuộc Bộ quản lý xây dựng chuyên ngành phân cấp hoặc ủy quyền thẩm định được đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh (trừ các dự án quy định tại Điểm a, dự án công trình giao thông quy định tại Điểm b Khoản này) đối với công trình giao thông;

d) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì thẩm định các dự án nhóm B, nhóm C, dự án do Cơ quan chuyên môn về xây dựng trực thuộc Bộ quản lý xây dựng chuyên ngành phân cấp hoặc ủy quyền thẩm định được đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh (trừ các dự án quy định tại Điểm a Khoản này) đối với công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn;

đ) Sở Công thương chủ trì thẩm định các dự án nhóm B, nhóm C, dự án do Cơ quan chuyên môn về xây dựng trực thuộc Bộ quản lý xây dựng chuyên ngành phân cấp hoặc ủy quyền thẩm định được đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh (trừ các dự án quy định tại Điểm a, dự án công trình công nghiệp quy định tại Điểm b Khoản này) đối với công trình công nghiệp ngoài khu công nghiệp;

e) Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh chủ trì thẩm định các dự án nhóm B, nhóm C được đầu tư xây dựng trong các khu công nghiệp (trừ các dự án quy định tại Điểm a, dự án công trình công nghiệp quy định tại Điểm b Khoản này) đối với công trình công nghiệp;

g) Tổng hợp kết quả thẩm định trình phê duyệt dự án:

- Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp kết quả thẩm định và trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt đối với dự án do Cơ quan chuyên môn về xây dựng của Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành thẩm định thuộc thẩm quyền quyết định đầu tư của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;

- Cơ quan chuyên môn về xây dựng quy định tại các Điểm b, c, d, đ, e Khoản này có trách nhiệm lấy ý kiến của Sở Kế hoạch và Đầu tư về sự phù hợp của tổng mức đầu tư, thời gian, tiến độ thực hiện dự án so với quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư và dự kiến bố trí kế hoạch vốn theo thời gian thực hiện dự án; tổng hợp kết quả thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt đối với các dự án do mình chủ trì thẩm định;

- Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện tổng hợp kết quả thẩm định và trình Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt đối với dự án do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định đầu tư;

- Cơ quan chuyên môn quản lý đầu tư công cấp xã tổng hợp kết quả thẩm định và trình Ủy ban nhân dân xã phê duyệt đối với dự án do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định đầu tư;

- Cơ quan (đơn vị) chuyên môn trực thuộc người quyết định đầu tư hoặc người được ủy quyền quyết định đầu tư tổng hợp kết quả thẩm định và trình người quyết định đầu tư hoặc người được ủy quyền quyết định đầu tư phê duyệt đối với các dự án còn lại.

2. Đối với dự án sử dụng vốn nhà nước ngoài ngân sách

a) Thẩm quyền thẩm định thiết kế cơ sở của Cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Bộ quản lý xây dựng chuyên ngành quy định tại Khoản 4 Điều 1 Nghị định số 42/2017/NĐ-CP;

b) Cơ quan chuyên môn về xây dựng quy định tại các Điểm b, c, d, đ, e Khoản 1 Điều này chủ trì thẩm định thiết kế cơ sở (trừ phần thiết kế công nghệ) đối với các dự án nhóm B, dự án nhóm C, dự án do Cơ quan chuyên môn về xây dựng trực thuộc Bộ quản lý xây dựng chuyên ngành phân cấp hoặc ủy quyền thẩm định được đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh, trừ các dự án quy định tại các Điểm a, c Khoản này và các dự án do Bộ trưởng Bộ quản lý xây dựng chuyên ngành quyết định việc phân cấp, ủy quyền cho tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước chủ trì tổ chức thẩm định đối với dự án nhóm B, dự án nhóm C có công trình xây dựng từ cấp II trở xuống do tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước quyết định đầu tư thuộc chuyên ngành do Bộ quản lý xây dựng chuyên ngành quản lý;

c) Cơ quan chuyên môn trực thuộc người quyết định đầu tư chủ trì tổ chức thẩm định thiết kế công nghệ (nếu có) và các nội dung khác của báo cáo nghiên cứu khả thi; tổng hợp kết quả thẩm định, trình phê duyệt dự án; chủ trì thẩm định dự án có nội dung chủ yếu về mua sắm hàng hóa, cung cấp dịch vụ nhưng có cấu phần xây dựng gồm các hạng mục công trình, công việc không quyết định đến mục tiêu đầu tư, an toàn trong vận hành, sử dụng và có giá trị chi phí phần xây dựng dưới 05 tỷ đồng;

Quy định về Cơ quan chuyên môn trực thuộc người quyết định đầu tư: Sở Kế hoạch và Đầu tư (đối với dự án do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định đầu tư), Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện (đối với dự án do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định đầu tư), Cơ quan chuyên môn quản lý đầu tư công cấp xã (đối với dự án do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định đầu tư), Cơ quan (đơn vị) chuyên môn trực thuộc người quyết định đầu tư hoặc người được ủy quyền quyết định đầu tư (đối với các dự án còn lại).

4. Đối với dự án sử dụng vốn khác

a) Thẩm quyền thẩm định thiết kế cơ sở của Cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Bộ quản lý xây dựng chuyên ngành quy định tại Khoản 4 Điều 1 Nghị định số 42/2017/NĐ-CP;

b) Cơ quan chuyên môn về xây dựng quy định tại các Điểm b, c, d, đ, e Khoản 1 Điều này chủ trì tổ chức thẩm định thiết kế cơ sở (trừ phần thiết kế công nghệ) của dự án do Cơ quan chuyên môn về xây dựng trực thuộc Bộ quản lý xây dựng chuyên ngành phân cấp hoặc ủy quyền thẩm định; dự án đầu tư xây dựng công trình nhà ở quy mô dưới 25 tầng có chiều cao không quá 75 m; dự án đầu tư xây dựng công trình công cộng, công trình có ảnh hưởng lớn đến cảnh quan, môi trường và an toàn của cộng đồng đối với công trình cấp II, cấp III được xây dựng trên địa bàn tỉnh;

c) Người quyết định đầu tư tổ chức thẩm định toàn bộ nội dung dự án, trừ các nội dung thẩm định thiết kế cơ sở do cơ quan chuyên môn về xây dựng thực hiện được quy định tại các Điểm a và b Khoản này.”

3. Bổ sung Điều 20a như sau:

“Điều 20a. Thẩm quyền thẩm định và trình phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng

1. Đối với dự án có yêu cầu lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng sử dụng vốn ngân sách nhà nước:

a) Thẩm quyền thẩm định báo cáo kinh tế - kỹ thuật của Cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Bộ quản lý xây dựng chuyên ngành quy định tại Khoản 5 Điều 1 Nghị định số 42/2017/NĐ-CP;

b) Cơ quan chuyên môn về xây dựng quy định tại các Điểm b, c, d, đ, e Khoản 1 Điều 20 Quy định này chủ trì thẩm định đối với báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định đầu tư; báo cáo kinh tế - kỹ thuật do các bộ, cơ quan ở Trung ương quyết định đầu tư (trường hợp cơ quan chuyên môn thuộc người quyết định đầu tư không đủ điều kiện

thực hiện công tác thẩm định, chủ đầu tư có văn bản trình thẩm định; trừ báo cáo kinh tế - kỹ thuật quy định tại Điểm a Khoản này);

c) Phòng có chức năng quản lý xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện chủ trì thẩm định đối với các báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng do Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã quyết định đầu tư;

d) Tổng hợp kết quả thẩm định trình phê duyệt báo cáo kinh tế - kỹ thuật

- Cơ quan chuyên môn về xây dựng quy định tại Điểm b Khoản này có trách nhiệm lấy ý kiến của Sở Kế hoạch và Đầu tư về sự phù hợp của tổng mức đầu tư, thời gian, tiến độ thực hiện so với quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư và dự kiến bố trí kế hoạch vốn theo thời gian thực hiện báo cáo kinh tế - kỹ thuật; tổng hợp kết quả thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt báo cáo kinh tế - kỹ thuật do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định đầu tư;

- Phòng có chức năng quản lý xây dựng quy định tại Điểm c Khoản này có trách nhiệm lấy ý kiến của Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện về sự phù hợp của tổng mức đầu tư, thời gian, tiến độ thực hiện so với quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư và dự kiến bố trí kế hoạch vốn theo thời gian thực hiện báo cáo kinh tế kỹ thuật; tổng hợp kết quả thẩm định và trình Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt báo cáo kinh tế - kỹ thuật do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định đầu tư;

- Cơ quan chuyên môn quản lý đầu tư công cấp xã có trách nhiệm tổng hợp kết quả thẩm định và trình Ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt báo cáo kinh tế - kỹ thuật do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định đầu tư;

- Các trường hợp còn lại, người quyết định đầu tư hoặc người được ủy quyền quyết định đầu tư xem xét, giao cơ quan (đơn vị) chuyên môn trực thuộc mình quản lý, tổng hợp kết quả thẩm định và trình phê duyệt.

2. Đối với dự án có yêu cầu lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng sử dụng vốn nhà nước ngoài ngân sách

a) Thẩm quyền thẩm định thiết kế bản vẽ thi công và dự toán của Cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Bộ quản lý xây dựng chuyên ngành quy định tại Khoản 5 Điều 1 Nghị định số 42/2017/NĐ-CP;

b) Cơ quan chuyên môn về xây dựng quy định tại các Điểm b, c, d, đ, e Khoản 1 Điều 20 Quy định này chủ trì thẩm định các nội dung quy định tại các Điểm c, d, đ và e Khoản 4 Điều 58 của Luật Xây dựng ngày 18/6/2014 đối với thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng của báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định đầu tư, báo cáo kinh tế - kỹ thuật do các bộ, cơ quan ở Trung ương, tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước quyết định đầu tư (trường hợp cơ quan chuyên môn thuộc người quyết định đầu tư không đủ điều kiện thực hiện công tác thẩm định, chủ đầu tư có văn bản trình thẩm định, trừ báo cáo kinh tế - kỹ thuật quy định tại Điểm a Khoản này);

c) Phòng có chức năng quản lý xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện chủ trì thẩm định các nội dung quy định tại các Điểm c, d, đ và e Khoản 4 Điều 58 của Luật Xây dựng ngày 18/6/2014 đối với thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng (trừ phần thiết kế công nghệ) của báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã quyết định đầu tư;

d) Cơ quan chuyên môn trực thuộc người quyết định đầu tư quy định tại Điểm c Khoản 2 Điều 20 chủ trì tổ chức thẩm định thiết kế công nghệ (nếu có) và các nội dung khác của báo cáo kinh tế - kỹ thuật; tổng hợp kết quả thẩm định, trình phê duyệt;

3. Đối với dự án có yêu cầu lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng sử dụng vốn khác:

a) Thẩm quyền thẩm định thiết kế bản vẽ thi công của Cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Bộ quản lý xây dựng chuyên ngành quy định tại Khoản 5 Điều 1 Nghị định số 42/2017/NĐ-CP;

b) Cơ quan chuyên môn về xây dựng quy định tại các Điểm b, c, d, đ, e Khoản 1 Điều 20 Quy định này chủ trì tổ chức thẩm định các nội dung theo quy định tại các Điểm c và d Khoản 4 Điều 58 của Luật Xây dựng ngày 18/6/2014 đối với thiết kế bản vẽ thi công (trừ phần thiết kế công nghệ) của báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình nhà ở có quy mô dưới 25 tầng chiều cao không quá 75 m; công trình công cộng, công trình có ảnh hưởng lớn đến cảnh quan, môi trường và an toàn của cộng đồng đối với công trình cấp II, cấp III trên địa bàn tỉnh, trừ các dự án quy định tại Điểm a Khoản này;

c) Người quyết định đầu tư tổ chức thẩm định toàn bộ nội dung báo cáo kinh tế kỹ thuật theo quy định tại Khoản 4 Điều 58 của Luật Xây dựng ngày 18/6/2014, trừ các nội dung thẩm định do cơ quan chuyên môn về xây dựng thực hiện được quy định tại các Điểm a và b Khoản này.

4. Người quyết định đầu tư phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng công trình của báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng.”

4. Sửa đổi, bổ sung Khoản 3 Điều 22 như sau:

“3. Đối với dự án đầu tư xây dựng công trình có tổng mức đầu tư dưới 15 tỷ đồng, chủ đầu tư sử dụng tư cách pháp nhân của mình và bộ máy chuyên môn trực thuộc có đủ điều kiện, năng lực để trực tiếp quản lý dự án; trường hợp không đủ điều kiện thực hiện, chủ đầu tư được thuê tổ chức, cá nhân có đủ điều kiện năng lực theo quy định tại Nghị định số 59/2016/NĐ-CP và Nghị định số 42/2017/NĐ-CP để thực hiện.

Cá nhân tham gia quản lý dự án làm việc theo chế độ kiêm nhiệm và phải có chuyên môn nghiệp vụ phù hợp với công việc đảm nhận. Chủ đầu tư được thuê tổ chức, cá nhân có đủ điều kiện năng lực để giám sát thi công và tham gia nghiệm thu hạng mục, công trình hoàn thành. Chi phí thực hiện dự án phải được hạch toán riêng theo quy định của pháp luật.”

5. Sửa đổi, bổ sung Khoản 1 Điều 23 như sau:

“1. Thẩm quyền thẩm định thiết kế, dự toán xây dựng

a) Thẩm quyền thẩm định thiết kế, dự toán của Cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Bộ quản lý xây dựng chuyên ngành quy định tại Khoản 9 Điều 1 Nghị định số 42/2017/NĐ-CP;

b) Cơ quan chuyên môn về xây dựng quy định tại các Điểm b, c, d, đ, e Khoản 1 Điều 20 Quy định này chủ trì tổ chức thẩm định thiết kế kỹ thuật, dự toán xây dựng (trường hợp thiết kế ba bước); thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng (trường hợp thiết kế hai bước) của công trình nhà ở có quy mô dưới 25 tầng chiều cao không quá 75 m; công trình cấp II, cấp III, cấp IV được đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh, trừ các công trình quy định tại Điểm a Khoản này.”

6. Sửa đổi, bổ sung Khoản 1; bổ sung Điểm c Khoản 2 Điều 24 như sau:

“1. Thẩm quyền thẩm định thiết kế, dự toán xây dựng:

a) Thẩm quyền thẩm định thiết kế, dự toán của Cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Bộ quản lý xây dựng chuyên ngành quy định tại Khoản 10 Điều 1 Nghị định số 42/2017/NĐ-CP;

b) Cơ quan chuyên môn về xây dựng quy định tại các Điểm b, c, d, đ, e Khoản 1 Điều 20 Quy định này chủ trì tổ chức thẩm định thiết kế kỹ thuật, dự toán xây dựng (trường hợp thiết kế ba bước) và thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng (trường hợp thiết kế hai bước) của công trình nhà ở có quy mô dưới 25 tầng chiều cao không quá 75 m; công trình cấp II, cấp III được đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh; trừ các công trình quy định tại Điểm a Khoản này và các công trình do Bộ trưởng Bộ quản lý xây dựng chuyên ngành quyết định việc phân cấp, ủy quyền cho tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước chủ trì tổ chức thẩm định thiết kế kỹ thuật, dự toán xây dựng (trường hợp thiết kế ba bước) và thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng (trường hợp thiết kế hai bước), phần thiết kế công nghệ (nếu có) của công trình từ cấp II trở xuống của dự án do tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước quyết định đầu tư thuộc chuyên ngành do Bộ quản lý xây dựng chuyên ngành quản lý;

c) Người quyết định đầu tư tổ chức thẩm định thiết kế, dự toán xây dựng của các công trình còn lại; tổ chức thẩm định phần thiết kế, dự toán phần công nghệ (nếu có) đối với các công trình quy định tại các Điểm a, b Khoản này.

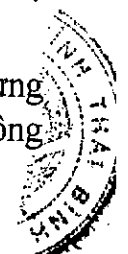
2. Thẩm quyền phê duyệt thiết kế, dự toán xây dựng

c) Đối với dự án đầu tư theo hình thức PPP, chủ đầu tư phê duyệt thiết kế, dự toán xây dựng công trình.”

7. Sửa đổi, bổ sung Khoản 1 Điều 25 như sau:

“1. Thẩm quyền thẩm định thiết kế, dự toán xây dựng:

a) Thẩm quyền thẩm định thiết kế, dự toán của Cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Bộ quản lý xây dựng chuyên ngành quy định tại Khoản 11 Điều 1 Nghị định số 42/2017/NĐ-CP;



b) Cơ quan chuyên môn về xây dựng quy định tại các Điểm b, c, d, đ, e Khoản 1 Điều 20 Quy định này chủ trì tổ chức thẩm định thiết kế kỹ thuật (trường hợp thiết kế ba bước), thiết kế bản vẽ thi công (trường hợp thiết kế hai bước) của công trình nhà ở có quy mô dưới 25 tầng chiều cao không quá 75 m; công trình công cộng, công trình xây dựng có ảnh hưởng lớn đến cảnh quan, môi trường và an toàn cộng đồng đối với công trình cấp II, III được xây dựng trên địa bàn tỉnh, trừ các công trình quy định tại Điểm a Khoản này;

c) Phòng có chức năng quản lý xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện chủ trì thẩm định thiết kế bản vẽ thi công công trình nhà ở riêng lẻ từ 7 tầng trở lên trên địa bàn cấp huyện quản lý;

d) Người quyết định đầu tư tổ chức thẩm định thiết kế, dự toán xây dựng của các công trình còn lại; tổ chức thẩm định phân thiết kế công nghệ (nếu có) và dự toán xây dựng đối với các công trình quy định tại các Điểm a và b Khoản này.”

8. Bổ sung Khoản 1 Điều 28 như sau:

“- Đối với những vật liệu xây dựng chưa có trong công bố giá hoặc đã có nhưng chưa phù hợp với điều kiện cụ thể của công trình thì chủ đầu tư tổ chức điều tra, khảo sát gửi hồ sơ về Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với cơ quan liên quan xem xét, công bố bổ sung;”

9. Bãi bỏ Khoản 5 Điều 32.

10. Sửa đổi Khoản 2 Điều 33 như sau:

“2. Thực hiện quy định tại Khoản 6, 7, 8 Điều 32 Quy định này đối với công trình xây dựng chuyên ngành thuộc phạm vi quản lý của các Sở, Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh.”

11. Bãi bỏ Khoản 5, sửa đổi Khoản 6 Điều 34 như sau:

“6. Thẩm định thiết kế xây dựng đối với công trình xây dựng do Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã quản lý và công trình nhà ở riêng lẻ từ 7 tầng trở lên trên địa bàn cấp huyện quản lý theo quy định.”

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 27/10/2017.

Điều 3. Chánh văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Xây dựng; Giám đốc các sở; Thủ trưởng các ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.../

Nơi nhận:

- Bộ Xây dựng;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy; TT HĐND tỉnh;
- Các ủy viên Ban thường vụ Tỉnh ủy;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử của tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, CTXDGT, TH. /.../

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Hồng Diên